

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 15029 - Ngày in phiếu: 24/11/2016

Cơ quan ban hành: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Số ký hiệu VB: 178/BC-UBND

Ngày tháng VB: 21/11/2016

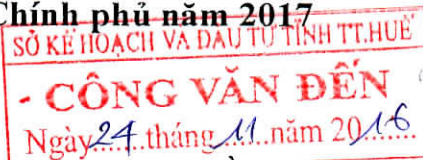
Trích yếu nội dung VB: BC công tác chỉ đạo, điều hành năm 2016 và đăng ký Đề án Chương trình công tác của Chính Phủ, TTCP năm 2017

Trưởng phòng Tổng hợp, Quy hoạch	Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng
<p><i>K/c a đình</i> <i>THQT, web</i></p> <p>Quét lưu:</p> <p>Hạn xử lý VB:/...../2016</p>	<p>Phan Thiên Định: <i>[Signature]</i></p> <p>Lê Đình Khánh:</p> <p>Nguyễn Quang Cường:</p> <p>Hoàng Việt Trung:</p> <p>Quét lưu:</p> <p>Hạn xử lý văn bản:/...../2016</p>	
Ngày: <i>24</i> ./11/2016	Ngày:/11/2016	Ngày: .../11/2016

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành năm 2016 và đăng ký đề án Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2017

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ



Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức quán triệt Nghị quyết, chỉ đạo các cấp các ngành thực hiện nghiêm túc các giải pháp đề ra; đã ban hành Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 chỉ đạo cụ thể các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đồng thời tập trung thực hiện các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh, cải thiện môi trường, hỗ trợ đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội. Tỉnh Thừa Thiên Huế đã bám sát Nghị quyết 01/NQ-CP để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương; cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2016

1. Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng

a) Triển khai thực hiện các chính sách tiền tệ linh hoạt

Thông qua Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2016, các cuộc họp giao ban định kỳ và các văn bản chỉ đạo, Tỉnh đã triển khai kịp thời và đôn đốc các Chi nhánh tổ chức tín dụng thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chính quyền địa phương liên quan đến lĩnh vực tiền tệ ngân hàng, cụ thể:

+ Về Chính sách tiền tệ: đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2016/NQ-CP của Chính phủ, thực hiện Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 23/02/2016 của Thống đốc NHNN Việt Nam về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2016; yêu cầu các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện tốt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2016 nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý.

+ Về chính sách tín dụng: Triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, với việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành thực hiện tốt hoạt động “Năm doanh

ng nghiệp Thừa Thiên Huế 2016”, tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa ngân hàng và doanh nghiệp trên địa bàn; nghiên cứu, đề xuất mô hình kết nối phù hợp giữa ngân hàng và doanh nghiệp tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ngân hàng kịp thời với lãi suất phù hợp để ổn định, phát triển sản xuất, kinh doanh, nhằm góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp đã đạt được nhiều kết quả khả quan¹. Tiếp tục triển khai cho vay thực hiện Chương trình bình ổn thị trường; cho vay theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; cho vay thu mua, tạm trữ hải sản theo Quyết định 772/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 41/2010/NĐ-CP; cho vay triển khai Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; Cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho vay phát triển xuất khẩu...

Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên. Đến nay, tín dụng đối với nông nghiệp nông thôn tăng 3,8%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 24,5%; tín dụng đối với xuất khẩu tăng 11,8%; riêng công nghiệp hỗ trợ giảm 18,5% so với đầu năm. Trên địa bàn không có dư nợ cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hiện đã giải ngân cho 18/30 chủ tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP với dư nợ 78,77 tỷ đồng².

+ Giải quyết nợ xấu: Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các chi nhánh TCTD tích cực thu hồi nợ xấu, chỉ đạo các địa phương hỗ trợ ngành Ngân hàng trong xử lý thu hồi nợ xấu để tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế địa bàn; Nợ xấu đến cuối tháng 10/2016 ước ở mức 460 tỷ đồng, chiếm 1,42% tổng dư nợ³.

b) Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tăng trưởng kỷ cương, kỷ luật tài chính

Thu ngân sách: Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 12/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2016; Quyết định số 70/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh về ban hành quy định tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước địa phương năm 2016. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế một cách quyết liệt để chống thất thu ngân sách. Tập trung các biện pháp chủ động tạo nguồn và tăng thu ngân sách. Tăng cường khai

¹ Tính đến tháng 10/2016, các tổ chức tín dụng trên địa bàn cam kết cho vay các doanh nghiệp trên 20.000 tỷ đồng. Đã giải ngân cho vay mới lũy kế từ đầu Chương trình đạt 31.590 tỷ đồng; nâng hạn mức tín dụng cho trên 168 doanh nghiệp với giá trị tăng thêm khoảng 1.149,9 tỷ đồng; giảm 1-1,5% lãi suất cho vay đối với các doanh nghiệp; gia hạn nợ với tổng số tiền 48 tỷ đồng cho 8 doanh nghiệp; cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ cho 8 doanh nghiệp với số tiền 18 tỷ đồng.

² Có 12 chủ tàu còn lại sức khỏe không đảm bảo, đã mua máy cũ, chưa hoàn chỉnh hồ sơ vay nên chưa ký hợp đồng tín dụng được.

³ Số liệu của Ngân hàng phát triển khu vực trên 2 địa bàn Thừa Thiên Huế và Quảng Trị, trong đó nợ xấu tập trung tại Quảng Trị.

thác nguồn thu vãng lai từ các doanh nghiệp xây dựng cơ bản ngoại tỉnh. Đơn đốc công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất. Thu ngân sách năm ước đạt 5.856,5 tỷ đồng, tăng 4% so với kế hoạch, tăng 12,2% so với cùng kỳ.

Chi ngân sách: Quản lý chi tiêu hợp lý, đúng chế độ; kiểm soát chi thường xuyên. Tăng cường thực hiện Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 17/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016, Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 4/4/2016 của UBND tỉnh về chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016... chi ngân địa phương ước đạt 8.173 tỷ đồng, tăng 3% kế hoạch, tăng 5,4% so với cùng kỳ.

c) Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng

Thực hiện đề án Tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 về phê duyệt đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2016-2020; Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020. Đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai các nhiệm vụ cụ thể thực hiện tái cơ cấu trên các lĩnh vực trong quá trình phát triển kinh tế xã hội địa phương. Một số Nghị quyết quan trọng của Trung ương⁴ đã được cụ thể hóa thông qua các Quyết định và Chỉ thị triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, tập trung các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh...

** Về tái cơ cấu đầu tư*

Trọng tâm là đầu tư công, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 28/12/2015 về công tác đầu tư công năm 2016, kịp thời chấn chỉnh, tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trên địa bàn. Tổ chức thực hiện định hướng cơ bản của Đề án tái cơ cấu kinh tế là duy trì ở mức hợp lý các cân đối lớn của nền kinh tế, giảm đầu tư từ ngân sách nhà nước, tăng đầu tư tư nhân, nâng cao hiệu quả đầu tư nói chung và đầu tư từ ngân sách nhà nước nói riêng. Đầu tư từ ngân sách nhà nước được sử dụng theo hướng ưu tiên đầu tư hạ

⁴ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; số 13 ngày 10/5/2012 về một số giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường; số 02 ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu;...

tăng đến các khu công nghiệp, du lịch, các công trình hạ tầng thiết yếu tạo chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng y tế, giáo dục; quan tâm đầu tư nhiều hơn cho vùng nghèo, vùng khó khăn, đầu tư theo các chương trình mục tiêu quốc gia..., đặc biệt ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2016. Nghiên cứu xúc tiến các hình thức đầu tư mới như đối tác công – tư (PPP), xây dựng – hoạt động – chuyển giao (BOT).

Đổi mới cơ chế phân bổ và quản lý sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, vốn đầu tư đã được phân bổ và quản lý đúng mục đích, mục tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng. Công tác giao kế hoạch vốn theo thứ tự ưu tiên bố trí như sau: (1) các dự án đã hoàn thành và bàn giao, sử dụng trước ngày 31/12 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (2) các dự án dự kiến hoàn thành trong năm (3) vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án. Việc giao kế hoạch đã đảm bảo tập trung, tránh tình trạng đầu tư dàn trải.

Đã ban hành Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 về Quy định về quản lý dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (thay thế Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 23/08/2010 và Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 của UBND tỉnh); Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 về Quy định trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 12/10/2012 của UBND tỉnh)

** Tái cơ cấu hệ thống tài chính - ngân hàng*

Hoạt động tái cơ cấu hệ thống ngân hàng được thực hiện thông qua Hội sở chính của các ngân hàng. Do đó, việc tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ yếu thực hiện đối với các Quỹ Tín dụng Nhân dân (QTDND) cơ sở. Hiện trên địa bàn có 7 QTDND; sau khi thực hiện tái cơ cấu thì 6 quỹ hoạt động ổn định, có 01 QTDND Thuận Hòa (thuộc phương Thuận Hòa) đang trong tình trạng kiểm soát đặc biệt toàn diện.

** Tái cơ cấu doanh nghiệp*

Đã triển khai Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế”, tiếp tục thực hiện sắp xếp cổ phần hóa doanh nghiệp. Sau sắp xếp, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đối ổn định; có tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận, vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp, thu nhập người lao động và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và không có đầu tư ra ngoài ngành nghề sản xuất kinh doanh chính. Phần lớn doanh nghiệp bộ máy quản lý gọn nhẹ, cơ chế quản lý thông thoáng, chủ động hơn; đồng thời có sự kiểm tra, giám sát nội bộ chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông nên hiệu quả kinh

doanh được cải thiện; tập trung vào ngành, lĩnh vực then chốt, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội.

d) Tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư, giải quyết vướng mắc cho các dự án theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ, tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung trong: Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 05/01/2013 quy định một số chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013, Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Triển khai thực hiện Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 25/04/2016 Ban hành Quy định Trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; đồng thời triển khai áp dụng phần mềm quản lý theo dõi các dự án đầu tư trên địa bàn. Đã tổ chức các hội thoại trực tuyến trên công thông tin điện tử của tỉnh để giải quyết trực tiếp các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có đủ điều kiện tham gia đấu thầu, nhận thầu các gói thầu cung cấp các sản phẩm hàng hóa, thi công xây dựng các công trình,... trên địa bàn tỉnh từ tất cả các nguồn vốn, tạo điều kiện cho nghiệp tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động,...

Công tác quảng bá xúc tiến thương mại, đầu tư được chú trọng, đã tổ chức, tham gia nhiều hội nghị, hội thảo xúc tiến, giao lưu đối thoại về du lịch và thương mại⁵. Đã tổ chức thành công Tọa đàm Xúc tiến đầu tư nước ngoài vào Thừa Thiên Huế, Hội nghị xúc tiến đầu tư và phát triển du lịch Thừa Thiên Huế 2016; Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế tại Bangkok (Thái Lan) và Nhật Bản gây tiếng vang lớn trong quảng bá về địa phương và tạo sức lan tỏa về thu hút đầu tư. Sau hội nghị, đã có thêm nhiều doanh nghiệp lớn đến tìm hiểu cơ hội đầu tư. Cụ thể: ngoài các dự án đã đầu tư trên địa bàn của Tập đoàn Bitexco, Vingroup, Nguyễn Kim, dự án đầu tư sân golf của Tập đoàn BRG, Công ty IDC Vũng Tàu (thuộc Bộ Xây dựng), Khu Du lịch Vinh Thanh của Tập đoàn BSH – Tây Ban Nha...

đ) Phát triển thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả

⁵ Một số Hội chợ, triển lãm tiêu biểu: Hội chợ thương mại quốc tế Festival Huế 2016, Hội chợ du lịch quốc tế 2016 tại Đà Nẵng; Triển lãm Ảnh và Phim phóng sự - Tài liệu trong Cộng đồng ASEAN tổ chức tại Huế...

Chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện các biện pháp bình ổn giá; dự trữ hàng hóa phòng chống lụt bão; tập trung chỉ đạo chủ động nguồn hàng hóa đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết với giá cả hợp lý, tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý thị trường, kiểm tra, xử lý các hiện tượng đầu cơ nâng giá, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, kém chất lượng, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm...; nhờ đó đã đảm bảo bình ổn thị trường, không xảy ra tình trạng khan hiếm, thiếu hụt hàng hóa, sốt giá.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam” và các chương trình đưa hàng về vùng nông thôn; các cơ sở kinh doanh thương mại lớn, hệ thống siêu thị đã có chương trình quảng bá, khuyến mãi và phục vụ hàng tết về các huyện, các xã; các doanh nghiệp tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, phát triển mạng lưới bán lẻ hàng hoá đến các vùng sâu, vùng xa, đặc biệt đã tổ chức thành công... nhờ đó đã cung ứng đầy đủ nguồn hàng đến nhân dân, đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

e) Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu

Khuyến khích phát triển sản xuất hàng xuất khẩu; nâng cao tỷ trọng hàng xuất qua chế biến, kết quả giá trị xuất khẩu hàng hóa cả năm ước đạt 717 triệu USD, tăng 7,7% so với năm trước. Hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, tiếp cận với nguồn vốn tín dụng xuất khẩu. Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong việc kiểm dịch, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại các cửa khẩu; thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày.

2. Phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ

a) Phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011-2020; triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển nguồn nhân lực năm 2016, Đề án "Củng cố kiện toàn và nâng cao nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước" năm 2016 được ban hành tại Kế hoạch số 10/KH-ĐA270 ngày 26/01/2016 của UBND tỉnh.

Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề, các cơ sở dạy nghề đang tập trung triển khai công tác tuyển sinh và tư vấn tuyển sinh, kết quả đến nay đã tuyển sinh 9.500 học sinh, sinh viên học nghề. Đã thành lập 9 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện trên cơ sở hợp nhất các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề và trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp.

b) Phát triển khoa học công nghệ

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện “Quy định quản lý công nghệ và an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh”, qua đó hoạt động quản lý công nghệ và an toàn bức xạ hạt nhân được triển khai chặt chẽ, nề nếp. Hoạt động sở hữu trí tuệ đã có nhiều nội dung mới, đặc biệt là việc triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển thương hiệu đặc sản đến năm 2020” và “Quy định việc xét công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh” đã thúc đẩy việc phát triển thương hiệu đặc sản địa phương và thúc đẩy phong trào sáng kiến, lao động sáng tạo trên địa bàn.

Công tác quản lý Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng được đẩy mạnh, đảm bảo được lợi ích, quyền lợi của người tiêu dùng và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ thống quản lý chất lượng vào cơ quan hành chính nhà nước theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 được áp dụng tại các sở, ban, ngành và cấp huyện đã mang lại nhiều hiệu quả cao trong công tác cải cách hành chính. Hoạt động thanh tra, kiểm tra ngành khoa học và công nghệ triển khai đúng quy trình, đã chấn chỉnh môi trường kinh doanh, bảo vệ tốt hơn quyền lợi người tiêu dùng. Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh đã cho vay 01 dự án với số tiền 500 triệu đồng.

Các dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ tiếp tục được thực hiện. Hoàn thành và đưa vào sử dụng gói trụ sở làm việc của Dự án Nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và đang triển khai các gói thầu mua sắm hàng hóa; Dự án đầu tư rừng mưa nhiệt đới (thuộc Dự án Bảo tàng thiên nhiên Duyên hải miền Trung) đang trong giai đoạn trồng rừng; tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng dự án “Đầu tư, tăng cường khả năng kiểm định, thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hoá”...

3. Bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân

a) Bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân

Giải quyết việc làm: Ước cả năm giải quyết việc làm mới trên 16.000 lao động đạt kế hoạch đề ra. Cấp 104 giấy phép lao động (20 giấy phép cấp lại và 84 giấy phép cấp mới) nâng số người lao động nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam thuộc diện cấp phép và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lên 262 người. Cơ bản hoàn thành việc nhập dữ liệu thông tin Cung - Cầu lao động năm 2016 và hoàn thành công tác thu thập thông tin về nhu cầu việc làm - XKLD và đào tạo nghề của 25 xã ven biển bị ảnh hưởng môi trường biển với hơn 30.000 hộ. Bảo hiểm thất nghiệp cũng được triển khai, thực hiện kịp thời và bảo đảm chính sách cho người lao động, giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho gần 3.710 lao động với tổng số tiền chi trả 35 tỷ đồng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền huấn luyện về ATVSLĐ; tổ chức Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ-PCCN năm 2016.

Giảm nghèo bền vững: Đã hoàn thành tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020; theo đó toàn tỉnh có 23.600 hộ nghèo (71.384 khẩu nghèo), tỷ lệ 8,36%; 14.033 hộ cận nghèo (54.135 khẩu), tỷ lệ 4,97%. Tổ chức thực hiện Kế hoạch Chương trình giảm nghèo năm 2016 theo hướng tiếp cận đa chiều; mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững có điều kiện cho 35 hộ nghèo tại 05 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và đầm phá huyện Phú Vang... Ước đưa tỷ lệ hộ nghèo từ 8,36% năm 2015 xuống còn 7,06% vào cuối năm 2016 (giảm 1,3%).

Chăm lo chính sách xã hội, người có công: Tổ chức tặng quà Tết cho người có công với 43.230 suất quà với tổng số tiền 8,708 tỷ đồng. Tổ chức lễ trao tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với 05 mẹ còn sống và 511 mẹ đã từ trần, nâng tổng số “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” của tỉnh lên 1.933 mẹ (hiện còn sống 125 mẹ). Tổ chức 16 đợt điều dưỡng tập trung cho 1.087 người có công, đạt trên 45% kế hoạch.

b) Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ các bệnh truyền nhiễm gây dịch; các trường hợp nghi nhiễm đã được giám sát chặt chẽ; công tác xử lý ổ dịch đã được triển khai ở những địa phương có các trường hợp mắc được ghi nhận. Công tác kiểm dịch y tế biên giới được ngành Y tế với các ngành liên quan phối hợp thực hiện chặt chẽ và ngày càng đi vào nề nếp, góp phần đáng kể vào việc ngăn chặn các dịch bệnh lây lan vào nội địa. Tiến hành thường xuyên công tác tuyên truyền, kiểm tra giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm... Đến nay, trên địa bàn tỉnh không có dịch bệnh và trường hợp ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra. Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ người dân mua BHYT, dự ước tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93% dân số trong toàn tỉnh.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu được đổi mới, tăng cường mở rộng dịch vụ y tế cho tuyến xã, tích cực đưa các dịch vụ y tế đến gần dân góp phần để mọi người dân, trong đó có các đối tượng chính sách và người nghèo đều được chăm sóc sức khỏe; thí điểm thực hiện quản lý một số bệnh mãn tính như hen, tăng huyết áp, đái đường tại cộng đồng, góp phần giảm tải cho tuyến trên.

Đã tăng cường truyền thông, thực hiện lồng ghép dịch vụ sức khỏe sinh sản - kế hoạch hoá gia đình, đặc biệt ở vùng trọng điểm, vùng khó khăn nhằm giảm nhanh tỷ lệ sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên. Hoạt động phòng chống nhiễm HIV/AIDS được đẩy mạnh, hạn chế tốc độ gia tăng tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng, triển khai tốt hoạt động phòng khám Methadol cho các bệnh nhân nghiện ma túy.

Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, hoàn chỉnh, đến nay đã có 150/152 trạm y tế đạt chuẩn (đạt 98,7%); tuy nhiên sau khi tiến hành kiểm tra, đánh giá tỷ lệ sinh con thứ 3 năm 2016, khả năng đến cuối năm còn 147/152 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn.

Khánh thành và đưa vào hoạt động Trung tâm Ung bướu Huế - Bệnh viện Trung ương Huế với 300 giường bệnh đạt tiêu chuẩn; Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ SKSS và nâng cao năng lực cho nữ hộ sinh tuyến cơ sở tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới: Đã triển khai Kế hoạch về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2016 và Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016 – 2020. Tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2016 với chủ đề “Vì cuộc sống an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em”. Đã trao quà, học bổng và tổ chức nhiều hoạt động thiết thực khác cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em đang được nuôi dưỡng tại các Trung tâm BTTE/BTXH nhân dịp Tết Nguyên đán và Tết thiếu nhi... Quan tâm công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn tỉnh.

c) Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch

Nhiều hoạt động văn hóa, thể thao đã diễn ra sôi động, hấp dẫn, đều khắp, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho nhân dân. Đặc biệt, Festival Huế lần thứ 9-2016 với chủ đề “710 năm Thuận Hóa - Phú Xuân - Thừa Thiên Huế; Di sản văn hóa với hội nhập và phát triển” được tổ chức thành công với sự tham gia của gần 1.200 nghệ sĩ, diễn viên; trong đó 271 nghệ sĩ quốc tế, gần 900 nghệ sĩ, diễn viên trong nước và hàng ngàn nghệ sĩ, diễn viên quần chúng đến từ 18 quốc gia, vùng lãnh thổ; mang lại cho công chúng và du khách nhiều chương trình nghệ thuật và lễ hội đặc sắc, hấp dẫn, mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam, văn hóa Huế và văn hóa của các quốc gia, vùng lãnh thổ. Đặc biệt là những chương trình mới, lần đầu tiên được tổ chức như: Chương trình tôn vinh nghệ thuật truyền thống “Về miền Hương Ngự”; Chương trình Liveshow rock 2016 “Lửa Cố đô”; Ngày hội Khinh khí cầu quốc tế, lễ hội Quảng Chiếu...

“Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế” vừa được UNESCO công nhận là “Di sản ký ức thế giới”, khẳng định vị thế của trung tâm văn hóa, một điểm đến – năm di sản thế giới: Quần thể di tích Cố đô Huế - di sản văn hoá nhân loại; Nhã nhạc cung đình Huế - kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại; Mộc bản Triều Nguyễn và Châu bản Triều Nguyễn là 2 di sản tư liệu thế giới và Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế - Di sản ký ức thế giới.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, triển lãm, thể dục, thể thao được tổ chức mừng Đảng, mừng Xuân Bính Thân 2016, nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn

được tổ chức rải đều cả năm⁶. Các địa phương cũng đã tổ chức đa dạng, phong phú hoạt động văn hóa thể thao sôi nổi, đậm đà bản sắc dân tộc góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân⁷. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đề án “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn” được triển khai đồng bộ⁸.

Các hoạt động thể thao tiếp tục được tổ chức góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của người dân, thu hút lượng lớn khách đến tham quan và lưu trú ở tỉnh⁹. Triển khai lực lượng tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc 2016. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao quần chúng. Tổ chức các lớp dạy bơi phổ cập nhằm tăng cường công tác phòng chống đuối nước ở trẻ em.

4. Quan lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Về lĩnh vực quản lý đất đai

Đã tiến hành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020); 100% đơn vị cấp huyện được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp giấy CNQSD đất; lũy kế đến 30/6/2016 trên địa bàn toàn tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đạt tỷ lệ 97,8%. Đã giao đất cho 15 dự án với tổng diện tích 32,4 ha, cho thuê đất với 48 dự án với diện tích 366,6 ha¹⁰.

Về lĩnh vực khoáng sản: Cấp 01 giấy phép khai thác khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản 04 điểm thăm dò¹¹; tiến hành thủ tục đóng cửa 2 mỏ khoáng sản¹².

Về lĩnh vực tài nguyên nước, quản lý biển đảo và đầm phá:

⁶ Một số hoạt động văn hóa tiêu biểu: Chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội XII của Đảng và chào mừng 86 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Chương trình nghệ thuật tổng hợp kết hợp bắn pháo hoa tầm cao đêm giao thừa tại quảng trường Ngọ Môn; tổ chức Hội hoa Xuân và trung tâm vui xuân tại các công viên trên địa bàn tỉnh; Đại lễ cầu nguyện Quốc thái dân an năm Bính Thân 2016, triển lãm chuyên đề “Những kỷ vật đi cùng năm tháng” tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, triển lãm về các kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, Liên hoan xiếc Quốc tế - Huế 2016...

⁷ Tổ chức Hội hoa xuân, Hội vui xuân, sân chơi dân gian thiếu nhi, các môn thể thao dân tộc, đua trải trên sông Vực, thị xã Hương Thủy; Tổ chức chợ Mai xuân Điền Hòa, Lễ hội Đu tiên Điền hòa, Đu tiên Phong Hiền, huyện Phong Điền; Chợ phiên Quảng Ngạn, Đu tiên Quảng Thọ, vật Thủ Lễ, tổ chức Giải Cờ tướng, huyện Quảng Điền; Hội vật Làng Sinh, huyện Phú Vang; lễ hội Bài chòi, chợ quê ngày Tết Vinh Mỹ, lễ hội Cầu Ngư, đua ghe tại thị trấn Lăng Cô, chương trình nghệ thuật đón Giao thừa kết hợp bắn pháo hoa tầm cao tại thị trấn A Lưới...

⁸ Năm 2016, tỷ lệ làng, (thôn, bản), tổ dân phố được công nhận đạt chuẩn văn hóa, đạt 97% so với đăng ký; tỷ lệ cơ quan, đơn vị được công nhận đạt chuẩn văn hóa, 94%; tỷ lệ gia đình được UBND xã, phường, thị trấn công nhận đạt chuẩn gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 93% so với đăng ký

⁹ Một số hoạt động thể thao tiêu biểu: Hoạt động thể thao trong khuôn khổ chương trình Khai hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2016, các giải trong khuôn khổ Festival Huế 2016 (Giải Golf Vô địch trung niên quốc gia; Giải đua thuyền trên sông Hương); Giải Cờ vua, Cờ tướng trẻ miền Trung mở rộng năm 2016; Giải Vô địch Bơi - Lặn quốc gia bể 25m. Giải Vô địch Karatedo miền Trung, Tây nguyên mở rộng năm 2016; Giải Vật cúp quốc gia 2016; Giải Vô địch đá Cầu trẻ 2016; Giải Vô địch Vật dân tộc, Vật tự do toàn quốc 2016;..

¹⁰ Trong 48 dự án thuê đất, có 01 dự án thuê thông qua đấu giá đất.

¹¹ Mỏ đá gabro tại huyện Phú Lộc; mỏ sét tại thị xã Hương Trà; mỏ quặng sắt Laterit tại huyện Phong Điền; mỏ cát, sỏi làm VLXD thông thường tại huyện Phong Điền

¹² Mỏ đất làm vật liệu san lấp và mỏ sét làm nguyên liệu sản xuất gạch của Công ty Cổ phần 1-5

Tiếp tục triển khai công tác quản lý tổng hợp tài nguyên biển, đảo và đầm phá. Tiến hành xây dựng các kế hoạch thuộc lĩnh vực¹³. Đã phê duyệt 2 dự án về tài nguyên nước mặt và nước ngầm¹⁴; cấp 08 giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước; lập kế hoạch để kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước năm 2016; đang tiến hành xây dựng 03 đề tài khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn¹⁵. Tiếp tục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường biển¹⁶. Đã hoàn chỉnh dự thảo Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển. Triển khai thực hiện dự án tăng cường thực hiện chiến lược phát triển bền vững vùng biển Đông Á tại Việt Nam giai đoạn 2.

Về lĩnh vực môi trường, biến đổi khí hậu

Đã cấp 04 sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho các cơ sở sản xuất kinh doanh; xây dựng đề án quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh, tiến hành định kỳ công tác thu gom chất thải rắn toàn tỉnh; duy trì kết quả 75% phường xã có thu gom chất thải rắn.

Thường xuyên cập nhật, thông báo kết quả quan trắc chất lượng nước tại các bãi tắm, cửa biển và khu vực lấy nước phục vụ nuôi trồng thủy sản ven biển. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát môi trường¹⁷. Đã khảo sát, điều tra khu vực cửa lấy nước của Nhà máy thủy điện A Lưới thuộc huyện A Lưới để xác định nguyên nhân hiện tượng mất nước mặt và sụt giảm nước dưới đất.

Thực hiện phát sóng, tin bài các chuyên mục định kỳ “Môi trường và Cuộc sống”, “Tài nguyên, môi trường và phát triển” trên Đài phát thanh truyền hình và Báo Thừa Thiên Huế. Tổ chức hưởng ứng bình chọn thành phố Huế là thành phố Xanh quốc tế năm 2016, các hoạt động hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất năm 2016.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực thi công vụ

¹³ Kế hoạch sơ khảo vùng biển ven bờ từ cửa biển Thuận An đến Diên Hương của tỉnh; đề cương đề án và dự án: Phân vùng sử dụng biển mặt nước biển, mặt nước đầm phá trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Tổng hợp phục hồi, bảo vệ và đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách thực hiện quản lý tổng hợp phát triển bền vững dải cồn cát ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế, Kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững và bảo vệ tài nguyên môi trường biển tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020

¹⁴ Dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Dự án điều tra khảo sát nguồn nước ngầm - GĐII của tỉnh Thừa Thiên Huế

¹⁵ Xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế; Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo khí tượng thủy văn; Nghiên cứu phát triển hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu vùng đầm phá Tam Giang-Cầu Hai

¹⁶ Kế hoạch tuyên truyền về biển, đảo, đầm phá năm 2016 và giai đoạn 2016-2020; tổ chức 07 Hội nghị tập huấn, giới thiệu, phổ biến Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; xây dựng kịch bản phim chuyên đề “Phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, đảo và đầm phá tỉnh Thừa Thiên Huế”.

¹⁷ Tham gia Đoàn kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất lớn ở khu vực Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh trong sự cố cá chết hàng loạt tại các tỉnh vùng ven biển Bắc Trung Bộ; kiểm tra, xử lý vấn đề báo nêu liên quan đến ô nhiễm môi trường do Nhà máy thuốc trừ sâu Phú Bài thuộc Chi nhánh II, công ty CP thuốc sát trùng Việt Nam; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh.

Cải cách hành chính: ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2016-2020. Đã ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến lĩnh vực cải cách hành chính¹⁸. Ban hành Chỉ thị số 26 nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng tiêu chuẩn ISO. Triển khai đánh giá mức độ hài lòng trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính thực hiện một cửa, một cửa liên thông và dịch vụ công trực tuyến các mức 2 ở tất cả các sở, ban, ngành; dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 4 trên địa bàn tỉnh đối với 09 sở¹⁹. Đã công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố²⁰.

Kết quả của các chỉ số liên quan hành chính nhà nước của tỉnh: Chỉ số PAR Index xếp thứ 4/63 tỉnh, thành trong cả nước, tăng 15 bậc; PCI xếp thứ 29, giảm 16 bậc; chỉ số PAPI xếp thứ 21, giảm 3 bậc. Như vậy chỉ có chỉ số PAR index đạt được mục tiêu thuộc top 10 trên cả nước.

Tổ chức bộ máy: Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy đảm bảo tinh gọn, hợp lý và vận hành hiệu quả. Đã thực hiện sáp nhập Ban Quản lý (BQL) Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và BQL các khu công nghiệp tỉnh thành BQL Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế²¹. Tách Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch để thành lập Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Du lịch.

6. Tạo chuyển biến căn bản về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định. Đặc biệt, đã dành thời gian thích đáng trực tiếp gặp gỡ và đối thoại với công dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân để kịp thời giải quyết đúng chính sách, pháp luật những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân nên số lượng công dân đến

¹⁸ Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2016, Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 30/11/2015 về nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2015 và năm 2016; Kế hoạch số 96/UBND-KH ngày 20/6/2016 về nâng hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2016; Đề án đổi mới công tác xúc tiến đầu tư; Kế hoạch hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016 - 2017 và định hướng đến 2020

¹⁹ Khoa học Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội

²⁰ Sở Tư pháp đạt điểm số cao nhất với 71,65/96 điểm và huyện Phú Lộc dẫn đầu trong các địa phương cấp huyện

²¹ Quyết định 1070/QĐ-TTg ngày 15/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ

khiếu nại, tố cáo giảm đáng kể. Thực hiện Chỉ thị số 21 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh: Đã triển khai nhiệm vụ quốc phòng - an ninh năm 2016. Các địa phương đã tổ chức lễ giao quân năm 2016, tiễn đưa 1.410 thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016 với sự tham gia của nhiều lực lượng, phương tiện, trang bị của tỉnh và Quân khu 4²². Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các Đồn Biên phòng trên hai tuyến biên giới thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Lực lượng vũ tranh tỉnh... đã tổ chức ra quân huấn luyện năm 2016. Đã tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tuyệt đối Lễ Quốc Khánh 2-9, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong dịp chào mừng 86 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mừng Xuân Bính Thân 2016...

Trật tự xã hội, an toàn giao thông: Tính từ đầu năm đến cuối tháng 10/2016, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 427 vụ tai nạn và va chạm giao thông, giảm 17 vụ so với cùng kỳ năm trước; làm chết 127 người, giảm 4 người; bị thương 409 người, giảm 9 người.

8. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Đã đón tiếp 1.081 đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; chủ yếu đến tham dự Festival Huế 2016, thăm viếng ngoại giao, triển khai các hoạt động hợp tác hữu nghị, đầu tư xúc tiến thương mại và tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa. Cho phép 124 đoàn với 370 lượt cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh đến các nước trên thế giới. Công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa đã thu được những kết quả tốt đẹp; tổ chức thành công các hội nghị, tọa đàm nhằm giới thiệu tiềm năng thế mạnh của tỉnh, xúc tiến kêu gọi đầu tư, hợp tác thương mại²³. Vận động 31 khoản viện trợ với trị giá gần 1,7 triệu đô la Mỹ. Công tác đối ngoại nhân dân tiếp tục có những chuyển biến tích cực góp phần xây dựng lòng tin và hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng với bạn bè quốc tế.

9. Tăng cường công tác thông tin truyền thông

²² Nội dung diễn tập được thực hiện qua 3 giai đoạn, 4 vấn đề huấn luyện, đó là: Chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng vũ trang, chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng; tổ chức chuẩn bị và thực hành tác chiến phòng thủ.

²³ Hội nghị "Thành lập Mạng lưới các thành phố Văn hóa của Diễn đàn hợp tác Đông Á - Mỹ Latinh FEALAC"; Hội nghị tọa đàm xúc tiến đầu tư nước ngoài tại tỉnh; giới thiệu xúc tiến đầu tư vào tỉnh, đặt biệt tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 11 về Kết nối kinh tế Việt Nam - Singapore, là cơ hội để tỉnh Thừa Thiên Huế mở rộng hợp tác với Singapore. Hỗ trợ các địa phương trong tỉnh xúc tiến thiết lập quan hệ với Quận Dongnea - Hàn Quốc, thành phố Yokohama - Nhật Bản, huyện Uljin-gun - Hàn Quốc, thành phố Nîmes - CH Pháp, thành phố Uppsala - Thụy Điển, thành phố Sao Luis - Bra-xin...

Ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 03/02/2016 về công tác thông tin đối ngoại năm 2016 và Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 08/12/2015 về tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2016. Đã triển khai các nội dung tuyên truyền như: Tuyên truyền hoạt động thông tin đối ngoại năm 2016; Tuyên truyền công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; Tuyên truyền, quảng bá Huế - Thành phố văn hóa ASEAN; Tuyên truyền phòng chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn; Tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về tham gia giám sát các hoạt động tư pháp; Tuyên truyền cải cách hành chính; đang triển khai các hoạt động tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT năm 2016...

Ban hành Kế hoạch 135/KH-UBND ngày 10/12/2015 về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong đó chú trọng đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong CCHC, triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến để nhân rộng.

Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Chỉ thị 28-CT/TW, ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư. Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 11/CT-BTTTT ngày 18/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường bảo vệ bí mật thông tin cá nhân của người sử dụng và ngăn chặn việc mua bán, lưu thông sim di động sai quy định.

10. Tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ

a) Chỉ đạo thực hiện Quy chế làm việc và các phiên họp của UBND tỉnh

Đến nay, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc, các địa phương tích cực chuẩn bị và trình các đề án được phân công nhằm triển khai các văn bản Trung ương, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh phục vụ yêu cầu chỉ đạo, điều hành; rà soát, đôn đốc tình hình thực hiện Chương trình công tác hàng tháng, hàng quý. Nhìn chung, việc thực hiện chương trình công tác, chế độ thông tin báo cáo có tiến bộ; các báo cáo định kỳ của các Sở, ngành, cơ quan, địa phương bước đầu được cập nhật phục vụ phiên họp thường kỳ, cung cấp thông tin, dự báo định kỳ giúp UBND tỉnh xem xét, quyết định các giải pháp chỉ đạo, điều hành.

Tiếp tục đẩy mạnh cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện đúng các quy định về chế độ hội họp, các phiên họp thường kỳ theo quy chế của UBND tỉnh. Đến nay, UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp giao ban UBND tỉnh hàng tháng và hơn **800** phiên họp, làm việc để giải quyết các vấn đề lớn phát sinh trong chỉ đạo điều hành; đã xây dựng, ban hành nhiều cơ chế, chính sách, qui hoạch, kế hoạch quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của Tỉnh; thông qua các Đề án,

Chương trình, Kế hoạch theo Chương trình công tác của UBND tỉnh. Các phiên họp trên đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, triệu tập đúng thành phần; các vấn đề thảo luận được kết luận rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể. Trong tháng 11/2016, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch đã tổ chức đi làm việc trực tiếp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 9/9 địa phương để nắm tình hình kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề vướng mắc của các địa phương và chuẩn bị nội dung phục vụ xây dựng chương trình công tác 2017. Đồng thời, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch đã trực tiếp kiểm tra, khảo sát, lắng nghe, đối thoại và giải quyết đối với những vấn đề nổi cộm, bức xúc, được dư luận quan tâm nhiều, đặc biệt là xử lý sự cố môi trường làm cá chết bất thường ở ven biển tỉnh.

b) Về xây dựng và thực hiện Chương trình công tác

Trên cơ sở Quy chế làm việc của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021, UBND tỉnh đã chủ động xây dựng chương trình công tác cụ thể hàng năm, có sự phân công trách nhiệm cho từng thành viên UBND tỉnh đảm bảo khoa học, hiệu quả, sát thực tiễn, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành; phát huy tốt vai trò người đứng đầu các cơ quan chuyên môn trực thuộc trong công tác tham mưu ở từng lĩnh vực được phân công phụ trách, trong đó quy định cụ thể thời gian, trách nhiệm quản lý, đánh giá hiệu quả công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Cụ thể trong năm 2016, căn cứ Nghị quyết 98/2015/QH13 ngày 10/11/2015 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV... UBND tỉnh đã xây dựng chương trình công tác năm 2016 (số 3059/QĐ-UBND ngày 30/12/2015) gồm 256 báo cáo chuyên đề, đề án, chương trình, kế hoạch, tờ trình, văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề thuộc phạm vi, thẩm quyền của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện, Chương trình công tác của UBND tỉnh được định kỳ rà soát theo tháng, quý để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và chỉ đạo của Trung ương nhằm thực hiện tốt nhất các nội dung theo kế hoạch đề ra. Tất cả các nội dung quan trọng và những nội dung theo quy định của Luật đều được tập thể UBND tỉnh bàn bạc dân chủ, thống nhất. Việc tổ chức các phiên họp của UBND tỉnh được thực hiện đúng quy chế làm việc. Đánh giá sơ bộ, các nội dung đề ra trong năm của Chương trình công tác được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

c) Kết quả tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm 2016 trong các văn bản mật, tối mật, tuyệt mật, văn bản quy phạm pháp luật: cụ thể, từ ngày 01/01/2016 đến ngày 15/11/2016, tỉnh Thừa Thiên

Huế nhận được 226 văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (bao gồm văn bản mật, tối mật, tuyệt mật, văn bản quy phạm pháp luật), UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã bám sát các nội dung, nhiệm vụ để kịp thời chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ, công việc đến từng cơ quan, đơn vị theo đúng quy định (*chi tiết tại phụ lục I kèm theo*).

Tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm 2016 theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2014: Căn cứ Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cụ thể việc giải quyết đến từng cơ quan, đơn vị và yêu cầu Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết các nhiệm vụ và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đúng thời hạn. Cụ thể, từ ngày 01/01/2016 đến ngày 15/11/2016, tỉnh Thừa Thiên Huế được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tổng số 87 nhiệm vụ; trong đó, số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn là 34, quá hạn 04; số nhiệm vụ đang thực hiện chưa hoàn thành là 49 (trong đó số nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn là 48)(*có phụ lục II kèm theo*).

11. Tình hình thực hiện các Chương trình, Đề án

Trong năm 2016, UBND tỉnh đã xây dựng trình HĐND tỉnh 15 báo cáo và 22 đề án tại các kỳ họp: Đề án quy định một số chế độ chính sách cho học sinh và giáo viên trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp và chế độ học bổng cho học sinh Trường Trung học Phổ thông chuyên Quốc Học; Phân bổ biên chế công chức năm 2016; Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016; Đề án thành lập Sở Du lịch; Đề án Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 8i/2010/NQCD-HĐND ngày 02/6/2010 của HĐND tỉnh về rà soát điều chỉnh 3 loại rừng tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2009-2020; Đề án xây dựng Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đề án Quy định mức thu học phí của các cơ sở đào tạo trung cấp, cao đẳng công lập đối với chương trình đào tạo đại trà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021; Đề án “Tiếp tục Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tỉnh giai đoạn 2016 - 2020”; Qui định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình đại trà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm học 2016-2017; Quy định một số mức chi thực hiện chế độ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, huyện thực hiện; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.... UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã thông qua 140/171 chương trình, đề án, báo cáo, đạt tỷ lệ 82%/KH năm; trong năm 2016, có 01 Đề án tạm dừng: Đề án hỗ trợ cho sinh viên người dân tộc thiểu số học tại các trường Đại học công lập trên toàn quốc theo diện dự thi và trúng tuyển giai đoạn 2016-2020; 01 Đề án đưa ra khỏi chương trình công tác năm 2016: Đề án

"Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hiện vật tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế";
30 Đề án, Quy hoạch, Kế hoạch chuyên tiếp năm 2017.

Trong quá trình xây dựng đề án, cơ chế, chính sách, luật pháp, UBND tỉnh chú trọng đánh giá tác động của chính sách; thực hiện cơ chế huy động sự tham gia của các cơ quan, đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp và nhân dân. Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát. Nâng cao chất lượng và hiệu quả việc thảo luận của tập thể UBND tỉnh đối với các dự án, dự thảo văn bản pháp luật. Các văn bản ban hành tập trung chỉ đạo, điều hành những nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhìn chung, Chương trình công tác của UBND tỉnh được thực hiện nghiêm túc, việc điều chỉnh tiến độ trình các đề án cơ bản được khắc phục. Chất lượng dự án, đề án, văn bản đã được nâng lên, phù hợp và đồng bộ, có tác động tích cực đối với đời sống, xã hội. Các đề án quan trọng trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh cơ bản được chuẩn bị đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật được UBND tỉnh ban hành đúng trình tự, quy định và đã có chuyển biến tích cực. Số văn bản quy phạm được ban hành nhanh hơn, hầu hết các văn bản quan trọng được ban hành kịp thời.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

- Nền kinh tế của tỉnh chịu tác động lớn bởi hiện tượng hải sản chết bất thường. Tăng trưởng của cả ba khu vực kinh tế đều đạt mức thấp hơn so với cùng kỳ năm 2015 và so với mức phấn đấu kế hoạch. Khu vực nông, lâm, thủy sản tăng trưởng âm do chịu ảnh hưởng thời tiết và hiện tượng hải sản chết bất thường, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản. Khu vực dịch vụ mặc dù diễn ra Lễ hội Festival Huế 2016, nhưng dịch vụ lưu trú tăng trưởng thấp, một phần do các hoạt động liên quan đến kinh doanh dịch vụ du lịch bị thu hẹp. Sản xuất công nghiệp khó khăn; các sản phẩm chủ lực của tỉnh như bia, xi măng chịu sự cạnh tranh gay gắt.

- Công tác giải phóng mặt bằng và hỗ trợ, tái định cư còn gặp nhiều khó khăn do các chính sách về đất đai, đền bù, tái định cư còn nhiều bất cập. Công tác huy động các nguồn lực đầu tư phát triển cho xây dựng, chỉnh trang các đô thị và phát triển sản xuất kinh doanh khó khăn.

- Cải cách hành chính vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thấp, đứng thứ 29/63 tỉnh/thành phố.

- Tình trạng lao động không có việc làm vẫn còn nhiều; xuất khẩu lao động vẫn là khâu yếu chưa được khắc phục. Công tác giảm nghèo khó khăn do ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển.

- Diễn biến bất thường của thời tiết khí hậu và thiên tai đang là những yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sức khỏe của nhân dân và dễ làm phát sinh các dịch bệnh.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2017

1. Tiếp tục thực hiện chủ trương của Trung ương về đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô

Triển khai thực hiện các chính sách tiền tệ linh hoạt, chính sách tín dụng đa dạng²⁴; Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp với việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa ngân hàng và doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất mô hình kết nối phù hợp giữa ngân hàng và doanh nghiệp tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ngân hàng kịp thời với lãi suất phù hợp để ổn định, phát triển sản xuất, kinh doanh, nhằm góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế một cách quyết liệt để chống thất thu ngân sách. Tập trung các biện pháp chủ động tạo nguồn và tăng thu ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách; đẩy mạnh quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính.

2. Đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh

Tập trung thực hiện Đề án Tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh tỉnh giai đoạn 2016-2020; đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh. Các cấp, các ngành triển khai các nhiệm vụ cụ thể thực hiện tái cơ cấu trên các lĩnh vực phụ trách trong quá trình phát triển kinh tế xã hội.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014, Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 và Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ, với mục tiêu là tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh, giảm tối đa các chi phí khởi nghiệp, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế”.

²⁴ Tiếp tục triển khai cho vay thực hiện Chương trình bình ổn thị trường; cho vay theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; cho vay thu mua, tạm trữ hải sản theo Quyết định 772/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 41/2010/NĐ-CP; cho vay triển khai Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; Cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho vay phát triển xuất khẩu...

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện chủ trương và các giải pháp duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu ngân sách nhà nước ở từng đơn vị, từng khu vực kinh tế và loại thu. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện thanh tra giám sát lãi suất cho vay và huy động vốn của các tổ chức tín dụng. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về hoạt động ngoại hối và kinh doanh vàng. Tiếp tục thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường, kiểm soát đầu cơ nâng giá, bảo đảm cân đối cung cầu và bình ổn giá những hàng hóa thiết yếu...

Đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư. Phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn gắn với công nghiệp; chuẩn bị vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất công nghiệp. Tiếp tục phát triển lĩnh vực du lịch. Hỗ trợ khai thông thị trường các sản phẩm chủ lực như bia, xi măng, dệt may, du lịch... Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Tăng cường hoạt động quảng bá, tuyên truyền, công tác đối thoại, tiếp dân, tạo niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp đối với hoạt động điều hành của chính quyền cũng như định hướng phát triển của Tỉnh.

3. Huy động và quản lý nguồn lực đầu tư; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Ưu tiên nguồn lực đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, các KCN, hạ tầng du lịch, các công trình có tính kết nối, lan tỏa phát triển giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương... Thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường. Phát triển hệ thống thủy lợi, các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư của Chính phủ, một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng BT, BOT, BTO, PPP. Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành Trung ương về vốn cho các dự án quan trọng.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ thị về công tác đầu tư phát triển. Ưu tiên vốn cho công tác bồi thường GPMB, tạo mặt bằng sạch để thu hút đầu tư. Làm tốt công tác thanh quyết toán, giải ngân khối lượng XD CB. Thực hiện tốt công tác GPMB, trong đó chú trọng bổ sung, hoàn chỉnh các chính sách liên quan đến những vướng mắc thường gặp trong GPMB nhưng chưa có cơ chế áp dụng giải quyết như vấn đề các hộ phụ, nhà bị phá dỡ kết cấu... Hỗ trợ đẩy nhanh xây dựng nhà ở xã hội phục vụ tái định cư và các đối tượng thu nhập thấp.

Thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn ODA, FDI. Hoàn thành sớm các thủ tục về đầu tư xây dựng để sớm triển khai các dự án sử dụng vốn ODA, NGO.

Rà soát các dự án của các nhà đầu tư không đáp ứng tiến độ để tháo gỡ vướng mắc hoặc thu hồi. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay, vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng KHCN

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Thực hiện tốt các đề án phát triển giáo dục - đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục phổ thông. Củng cố và phát triển mạng lưới giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng. Đổi mới công tác đào tạo nghề theo hướng đào tạo sát hơn với nhu cầu thị trường. Chủ động đào tạo cung cấp lao động có tay nghề, trình độ cho các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung và các dự án đầu tư lớn. Tiếp tục chuẩn hoá cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề và đội ngũ giáo viên dạy nghề. Ưu tiên đầu tư các trường phục vụ các khu kinh tế, khu công nghiệp, các trung tâm dạy nghề cấp huyện.

Thực hiện xã hội hoá đầu tư cho KHCN; hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận sử dụng Quỹ phát triển KHCN tỉnh. Hợp tác chặt chẽ hơn nữa với Đại học Huế và các tổ chức KHCN của Trung ương trên địa bàn; chú trọng chuyển giao công nghệ tiên tiến, trọng tâm là công nghiệp y học cao cấp, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học. Hỗ trợ đào tạo đội ngũ cán bộ quản trị doanh nghiệp giúp tiếp cận những tiến bộ mới về quản lý, về kinh doanh..., từng bước xây dựng đội ngũ doanh nhân “có tâm và có tầm”. Đẩy mạnh đào tạo đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực, nhất là những ngành nghề lĩnh vực mới, hiện đại

IV. ĐĂNG KÝ ĐỀ ÁN ĐƯA VÀO CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2017

Đối với tỉnh Thừa Thiên Huế, nhằm góp phần cùng cả nước thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam, tỉnh bám sát và nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối đổi mới của Trung ương, đã và đang phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Với tinh thần nỗ lực quyết tâm cao nhằm thực hiện các nhiệm vụ đã được Bộ Chính trị chỉ đạo tại Kết luận số 48 - KL/TW ngày 25/05/2009 và Thông báo số 175-TB/TW ngày 01/8/2014 về xây dựng, phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2020, tỉnh Thừa Thiên Huế đang triển khai xây dựng nhiều Đề án lớn, tạo tiền đề đột phá phát triển kinh tế địa phương trong mối quan hệ hài hòa

với định hướng xây dựng mô hình đô thị “di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường”.

Trên tinh thần đó, kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ quan tâm xem xét, bổ sung Danh mục các Chương trình, đề án của tỉnh thực hiện trong năm 2017 (*phụ lục III kèm theo*).

Trên đây là tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ, kết quả chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh năm 2016 và dự kiến những nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung chỉ đạo, điều hành trong năm 2017, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT; VP UBND tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao